

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thanh Hải**

*Các Hội thẩm nhân* Bà **Phan Thị Bích**

*dân:* Bà **Nguyễn Thị Nhung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Minh** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06/12/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1991. HKTT: Tổ I, phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Chị **Dương Thị D**, sinh năm 1992. HKTT: Tổ I, phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang sinh sống tại Nhật Bản (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Anh L và chị Dương Thị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, TP H, tỉnh Hòa Bình) vào ngày 29/01/2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc, từ tháng 01/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tháng 3 năm 2023 chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, hiện chưa về Việt Nam. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh L đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 19/01/2018. Hiện các cháu đang sống với anh L. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không có không yêu cầu giải quyết.

*\* Bị đơn chị Dương Thị D hiện đang sống tại Nhật Bản.*

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L và người thân thích của chị Dương Thị D là bà Nguyễn Thị V (Mẹ đẻ của chị D) cung cấp địa chỉ của chị D tại Nhật Bản, tuy nhiên anh L và bà Nguyễn Thị V không cung cấp được địa chỉ. Do đó Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị D.

Ngày 9/12/24 chị D gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm: Đồng ý ly hôn và để anh L nuôi 2 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con 2 bên tự thỏa thuận, không yêu cầu TA giải quyết. Về tài sản công nợ không yêu cầu TA giải quyết.

*\* Kết quả xác minh:*

Tại công văn số 1126/PA08 ngày 25/10/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cung cấp: Công dân Dương Thị D đã được cấp hộ chiếu số P00366004 ngày 16/8/2022 để làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay quốc tế N bài ngày 22/3/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của chị Dương Thị D phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình xác nhận: chị Dương Thị D có đăng ký thường trú tại tổ I, phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình. Hiện chị D đi lao động tại Nhật Bản, không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 23/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, bà Nguyễn Thị V (Mẹ đẻ của chị D) cho biết: Chị D kết hôn với anh L có đăng ký kết và tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn chị D sinh sống tại nhà anh L và có 02 con chung là Nguyễn Hải Y - sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 19/01/2018. Cách đây khoảng 02 năm các con có mâu thuẫn. Từ tháng 03/2023 chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị D thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng xã hội, còn địa chỉ cụ thể của chị D như thế nào bà V không nắm được. Việc chị D và anh L ly hôn gia đình không mong muốn tuy nhiên quyền quyết định là do chị D và anh L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L và chị Dương Thị D xin xử vắng mặt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng. Ngày 9/12/2024 chị D có gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L đề nghị ly hôn, phía chị D đồng ý, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, xử cho anh L được ly hôn với chị D. Giao con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 19/01/2018 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

nên không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L và chị Dương Thị D có hộ khẩu thường trú tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh L có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị D hiện đang lao động tại Nhật Bản. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh L và chị D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật TTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

### **[2] Về nội dung:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hoàng L và chị Dương Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, TP H, tỉnh Hòa Bình vào ngày 29/01/2024 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 01/2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Từ tháng 3 năm 2023 chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về Việt Nam. Vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện và thời gian quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Phía chị D có gửi đơn trình bày quan điểm đồng ý ly hôn với anh L. Như vậy mâu thuẫn giữa anh L và chị D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Hoàng L được ly hôn chị Dương Thị D.

**2.2 Về con chung:** anh L chị D có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 19/01/2018 hiện nay cả hai con đang sống với anh L. Xét thấy hiện nay chị D không có mặt ở Việt Nam, anh L hiện đang sống và làm việc tại thành phố H có thu nhập ổn định, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, cháu Nguyễn Hải Y có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Hoàng L. Phía chị D cũng đồng ý để anh L trực tiếp nuôi 02 con chung. Như vậy, để ổn định cuộc sống cũng như sự phát triển mọi mặt của con, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao 02 con chung là Nguyễn Hải Y và Nguyễn Tuấn D1 cho anh Nguyễn Hoàng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Dương Thị D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

**2.3 Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh L chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2.4 Về tài sản chung, nợ chung:** Anh L xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2.5 Về án phí:** Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng L

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Hoàng L được ly hôn chị Dương Thị D

**2. Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Hoàng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Tuấn D1, sinh ngày 19/01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi về nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh L chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004050 ngày 14/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Anh Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Chị Dương Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Mông Hóa, TP Hòa Bình;
- Lưu TH, HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hải**